

---

## CHƯƠNG 4

---

# THÁNG VÀ TIẾT KHÍ



### I- Tháng âm lịch

#### THÁNG ÂM LỊCH

Tháng âm lịch là một vấn đề phức tạp nhất của lịch pháp phương Đông, trong tài liệu này, tôi chỉ xin giới thiệu những nét khái quát nhất về đơn vị thời gian tháng âm lịch, để rồi qua đó ta sẽ đi vào nội dung thời sinh học của nó một cách kỹ hơn.

**A. Tháng âm lịch là đơn vị thời gian:** tính bằng vòng tròn khép kín của mặt trăng di chuyển trên bầu trời. Ngày đầu tháng được ghi nhận bằng ngày mặt trăng ở vị trí giữa phương thẳng nối quả đất và mặt trời; hình 11

Hình 11



Theo sách Lịch và lịch Việt Nam của cụ Hoàng Xuân Hãn thì mặt trăng vượt một vòng bạch đạo hết 27,321661 ngày, nhưng vì trong khi mặt trăng đi quanh quả đất thì quả đất lại vẫn đi quanh mặt trời, hệ quả của sự vận động đó làm cho người ta ghi nhận được một tuần trăng, cũng là một tháng âm lịch bằng 29,503588 ngày.

**B. Tháng đủ và tháng thiếu:** do tuần trăng là số ngày có lẻ, người ta đã dùng cách quy gọn, tuần trăng nào số lẻ tháng trước cộng với số lẻ tháng sau gần đủ 30 ngày thì quy hẳn gọi là tháng đủ, tháng nào còn số quy hẳn gần với 29 ngày và gọi là tháng thiếu. Trong sách của mình, cụ Hoàng Xuân Hãn viết rằng: "... Tháng đủ hay tháng thiếu là căn cứ ngày đầu Giáp tý ở cung nào, can gì, cộng thêm số ngày tuần trăng là 29,503588 ngày, nếu ngày sót sau đồng can là tháng đủ, khác can là tháng thiếu..." Chúng ta hãy bằng lòng dùng sự hiểu biết ở mức này và chấp nhận rằng tháng đủ và tháng thiếu trong lịch đã có một cơ sở tính toán tin cậy.

**C. Số tháng trong một năm:** mỗi năm được quy định có 12 tên tháng: Giêng, hai, ba, tư, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, một (mười một), chạp (mười hai), nhưng do lịch tháng theo tháng trăng, cho nên cứ một số năm lại đôi ra một tháng, tháng đôi ra đó không có tên riêng mà gọi là tháng nhuận với tên của tháng đứng trước nó, như tháng ba nhuận, tháng tám nhuận v.v....

**D. Cách định tháng giêng đầu năm:** tháng giêng là tháng khởi đầu một năm âm lịch, nó phải có các điều kiện như sau: tùy theo các thời đại định tháng giêng kiến gì cách định hiện nay đang dùng là "kiến dần" có từ đời Hán, trước đó có nhiều lần thay đổi cách định "kiến" sách Lịch và lịch Việt Nam đã cho biết các thời đại và "định kiến" là: bảng 22.

Nội dung của kiến dần là cứ vào giữa giờ Dậu hàng ngày (hoàng

Bảng 22

Triều đại	Thời đại	Kiến
- Hoàng đế Xuyên Húc Đường Ngu	Chững 2560 đến 2140 trước T.L	kiến tý
- Hạ	Chững 2140 trước T.L	kiến dần
- Thương, Ân	1711 ---	kiến sừu
- Chu, Lô	1060 ---	kiến tý
- Tần sơ, Hán	211 ---	kiến hội
- Tây Hán	104 ---	Kiến dần

hôn), người ta nhìn lên bầu trời về hướng bắc, chuỗi sao bắc đẩu chỉ về hướng cung nào, lấy tên cung đó làm cung kiến: hình 12. Hiện nay ta theo kiến dần, tức là tháng giêng, vào lúc hoàng hôn, chuỗi sao bắc đẩu sẽ chỉ vào cung dần. Các loại kiến hội, tý, sừu là do tháng các tháng giêng được định bởi-giờ đầu chuỗi sao bắc đẩu chỉ vào các cung hội, tý, sừu, mà thành.

**D. Tên cổ của các tháng trong năm:** thời cổ, tên tháng được gọi bằng tên loài cây, hoa thường gặp theo tháng và mùa đó như:

Tháng giêng là Nguyên nguyệt;

Tháng hai là Hạnh nguyệt

Tháng ba là Đào nguyệt;

Tháng tư là Hòe nguyệt

Tháng năm là Lựu nguyệt;

Tháng sáu là Hà (sen) nguyệt;

Tháng bảy là Đồng nguyệt;

Tháng tám là Quế nguyệt

Tháng chín là Cúc nguyệt;

Tháng mười là Mai nguyệt;

Tháng mười một là Giá (lau) nguyệt;

Tháng mười hai (chạp) là Lạp (tế lễ) nguyệt.



cho các tháng tăng dần, khoảng từ hai đến ba năm số ngày dư đó đủ làm thành một tháng nữa, tháng đó gọi là tháng nhuận. Người ta đã quy định rằng tháng nào đó trong năm có tháng dư ra mà chỉ có một ngày tiết khí, không có ngày trung khí trong đó, thì đấy là tháng nhuận.

## II

## TIẾT KHÍ

**A. Tiết khí là một phép tính lịch đặc biệt ở phương Đông cổ xưa**  
Do giá trị ứng dụng lớn lao của nó trong đời sống nên đến ngày nay y học dân tộc, nông nghiệp vẫn phải dùng để theo dõi những hiện tượng bình thường về khí hậu, thời tiết vào những thời điểm tiết khí, theo đó mà đặt ra các phương hướng phòng bệnh, chữa bệnh và gieo trồng từng loại cây giống cho thích hợp. Tiết khí là những thời điểm quả đất trên quỹ đạo cách đều nhau bằng 1 phần 24 của quỹ đạo năm, bốn đỉnh điểm của quỹ đạo ở vào 4 tiết khí phân mùa là Đông chí, Hạ chí, Xuân phân, Thu phân, các tiết khí khác ở vào các cung đoạn mà khí hậu có những diễn biến đặc thù, tên gọi của các tiết khí lấy theo tính chất đặc điểm của khí hậu mùa tiết để gọi:

**Tên tiết khí và tính chất đặc điểm của khí hậu như sau:**

- |                 |                   |
|-----------------|-------------------|
| (1)- Lập xuân   | Bắt đầu mùa xuân; |
| (2)- Vũ Thủy    | Mưa nước;         |
| (3)- Kinh trập  | Sâu bọ tỉnh dậy;  |
| (4)- Xuân phân  | Giữa mùa xuân;    |
| (5)- Thanh minh | Trời trong sáng;  |
| (6)- Cốc vũ     | Mưa tốt lúa;      |
| (7)- Lập hạ     | Bắt đầu mùa hạ;   |